

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2018/HSPT

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

“Nguyễn Hữu P1 - Giết người”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

- Ông Đặng Quốc Khởi

- Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P1 do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu P1, sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký NKTT: ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: ấp Cổ Tháp A, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn Vụ và bà Huỳnh Thị Giàu; Vợ Nguyễn Thị Mộng T, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 01/02/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Chung Ngọc Thanh – Giám đốc Công ty Luật hợp danh Khải Tuấn, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2007, Nguyễn Hữu P1 kết hôn với chị Nguyễn Thị Mộng T, có một con chung. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng hay cự cãi nhau do P1 không chăm lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi thiếu nợ nhiều người. Nhiều lần khuyên giải không được nên chị T đem con về cất nhà gần nhà mẹ ruột để sống đến tháng 11/2016 thì chị T gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn. Tòa án hòa giải nhiều lần không thành. Trong thời gian này, P1 thường xuyên đến kêu chị T trở về chung sống với P1 nhưng mỗi lần P1 đến thì em ruột của chị T là anh Nguyễn Vũ P2 có mặt can ngăn, làm cho chị T không chịu về sống với P1 nên P1 rất tức giận P2.

Chiều ngày 26/01/2017, P2 tổ chức ăn Tết và mời một số người đến dự. Lúc mọi người đang uống rượu thì P1 đến kêu chị T về sống chung nhưng chị T không đồng ý và bỏ đi vào chòi của P2. P1 đến kéo áo T thì T la lên, P1 dùng tay bịt miệng T thì T vùng vẫy chạy vào chòi nói cho P2 biết. P2 đi ra tìm nhưng không gặp P1 nên tiếp tục vào chòi uống rượu đến khoảng 19 giờ thì nghỉ uống, mọi người ra về còn P2 ở lại chòi.

Sau khi về đến nhà cách chòi của P2 khoảng 400 mét thì P1 nhớ lại những lần P2 ngăn cản T về sống chung, nên P1 nảy sinh ý định đánh P2, giết chết T và con rồi uống thuốc sâu tự vẫn. P1 lấy một đoạn gỗ và một chai thuốc trừ sâu bỏ vào túi quần rồi đi đến chòi của P2. Khi đến chòi khoảng 23 giờ cùng ngày, P1 đi vào chòi thấy P2 nằm vồng, đầu quay về trong vách, tay đang bấm điện thoại. Tay trái P1 cầm đèn pin rọi vào mặt P2, tay phải của P1 cầm cây đánh mạnh trúng vào cằm bên trái của P2 và liên tiếp đánh nhiều cái trúng vào mặt, cổ, đầu của P2 cho đến khi P2 nằm im mới ngừng đánh. Đánh xong, P1 định dùng cây đánh chết vợ con rồi tự vẫn, nhưng khi đến mừng thấy T và con nằm ngủ thì không nỡ ra tay đánh. Lúc này chị T giật mình thức dậy thấy P1 nên la lên, bà D (Mẹ chị T) bật đèn sáng lên kêu P1 đi ra ngoài rồi khóa cửa lại. P1 ra sau nhà ném bỏ cây, mở chai thuốc trừ sâu định uống nhưng mùi thuốc cay nồng không uống được. P1 đem chai thuốc về cất ở nhà rồi bỏ trốn về quê ở ấp Thông Lưu, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho đến ngày 01/02/2017 đến Công an xã Thanh Bình đầu thú.

Sáng ngày 27/01/2017, bà D phát hiện anh P2 chỉ cử động nhẹ, trên người có nhiều vết máu đã khô nên đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 27/02/2017 xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/TgT ngày 03/5/2017 của Trung tâm Pháp Y Sờ Y tế tỉnh Trà Vinh thể hiện: Một sẹo mổ bán cầu trái, hình vòng cung dài 32 cm, khuyết sọ thái dương đỉnh đáy phập phồng, đường kính ổ khuyết 12 cm; Một sẹo mổ trước cổ, kích thước 04 cm x 0,5 cm; Một sẹo vùng cằm trái, kích thước 05 cm x 0,1 cm ảnh hưởng thẩm mỹ; Một sẹo mổ ngách lợi dưới từ R34-44; Gãy xương hàm dưới vùng cằm đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn dụng cụ kết hợp xương; Gãy hàm – gò má trái; Khớp cắn lệch nhẹ, hiện cắn hở nhẹ vùng răng trước.

Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích là vật tày, cứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 66%.

P1 đã tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-KSĐT ngày 09/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Hữu P1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P1 phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Hữu P1 14 (*Mười bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/12/2017, bị cáo Nguyễn Hữu P1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hữu P1 khai nhận do anh P2 nhiều lần ngăn cản chị T về sống chung với bị cáo nên bị cáo đã có mâu thuẫn và tìm cách đánh P2 chứ bị cáo không phải là côn đồ. Bị cáo định đánh anh P2, giết luôn vợ con rồi tự vẫn. Bị cáo không muốn giết chết P2 nên không dùng cây vuông hoặc đầu cây nhọn để đánh mà bị cáo dùng đầu cây tròn đánh vào vùng đầu, mặt, cổ của anh P2 cho đến khi anh P2 nằm im thì bị cáo định giết vợ con nhưng không nỡ ra tay. Bị cáo định uống thuốc sâu tự vẫn nhưng không uống được. Tòa án cấp sơ thẩm đã phạt bị cáo 14 năm tù là quá nặng, xin được giảm nhẹ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo không dùng đầu nhọn của khúc cây để đánh mà dùng đầu tròn của khúc cây để đánh và chỉ gây thương tích cho anh P2, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt 14 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định vào đêm 26/01/2017, bị cáo Nguyễn Hữu P1 dùng cây đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của anh Nguyễn Vũ P2, gây thương tích 66%. Bản thân bị cáo không chăm lo làm ăn, mặc cho chị T khuyên giải nhiều lần nhưng bị cáo không sửa chữa bản thân đủ để thuyết phục chị T tiếp tục đời sống hôn nhân. Lẽ ra bị cáo phải tu chí làm ăn, thật sự sửa đổi trở thành người hữu dụng trong gia đình thì khi đó mới có thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, nhưng bị cáo không thấy được lỗi lầm của mình là nguyên nhân gây rạn vỡ gia đình, mà bị cáo lại cho rằng nguyên nhân vợ chồng bị cáo không sum họp do anh P2 ngăn cản là không đúng. Vì suy nghĩ hẹp hòi, ích kỷ, bị cáo đã dùng cây gỗ cứng, là hung khí nguy hiểm để đánh vào vùng đầu, mặt là vùng đặc biệt nguy hiểm trên cơ thể con người, đánh với lực rất mạnh làm gãy xương hàm, làm khuyết sọ thái dương. Hành vi khách quan đó của bị cáo đã chứng tỏ ý thức chủ quan của bị cáo là muốn giết chết anh P2, việc người bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và đe dọa đến tính mạng của con người, gây tác động rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian dài mới đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bồi thường thiệt hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, gia đình có công cách mạng; Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã không áp dụng khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 93; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999. Sửa bản án sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về phần hình phạt đối với bị cáo; Phạt bị cáo Nguyễn Hữu P1 13 (*Mười ba*) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Bị cáo Nguyễn Hữu P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (1);
- VKSND tỉnh Trà Vinh (1);
- Công an tỉnh Trà Vinh (1);
- Sở Tư pháp Vĩnh Long, Trà Vinh (2);
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh (Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh tổng đạt cho bị cáo (1));
- Lưu VP (3), HS (2), (15b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

